

# 1. 日本での生活ガイダンス

## Buổi hướng dẫn về cuộc sống tại Nhật Bản.

### 日本での生活で注意すること NHỮNG VẤN ĐỀ CẦN CHÚ Ý VỀ CUỘC SỐNG TẠI NHẬT BẢN

日本での生活を安全で楽しいものするためにも、日本の社会生活上のルールやマナーを守ることが大切となります。以下の注意点の良く理解して、日本で快適な生活を送りましょう。

Để có được cuộc sống an toàn và thoải mái tại Nhật Bản, thì việc tuân thủ những quy tắc hay nếp sống của cộng đồng xã hội Nhật Bản là điều rất quan trọng. Hãy nắm vững những điểm lưu ý dưới đây và hãy cùng nhau sống một cuộc sống thật thoải mái tại Nhật Bản nhé.

### (1) 税金・年金・保険を払う NỘP THUẾ, HƯU TRÍ, VÀ BẢO HIỂM

- 税金は払わないとビザの更新ができなくなる可能性があります。Nếu không chi trả tiền thuế có khả năng sẽ không được gia hạn visa tại Nhật Bản.

#### ・所得税(しょとくぜい) thuế thu nhập cá nhân

所得税は給料から控除されます。所得税の金額は毎月変わります。給料が高くなるほど高くなります。

Thuế thu nhập cá nhân sẽ được khấu trừ từ lương. Số tiền thuế này có sự thay đổi hàng tháng. Lương càng cao thì thuế càng cao.

#### ・住民税(じゅうみんぜい) thuế cư trú

2年目から支払います。1年間働いて得た収入によって、次の年の住民税が変わります。扶養家族がいると、この税金が安くなることがあります。扶養家族の申請は、「年末調整(ねんまつちょうせい)」で行ってください。住民税は、市役所から届いた紙をコンビニや銀行に持っていくと払うことができます。

Từ năm thứ 2 trở đi sẽ đóng loại thuế này. Tùy thuộc vào thu nhập có được trong 1 năm thì thuế cư trú của năm tiếp theo sẽ thay đổi. nếu có phụ dưỡng gia đình, thuế này sẽ được giảm. đăng kí phụ dưỡng gia đình hãy tiến hành



cùng với “điều chỉnh thuế cuối năm”. Thuế cư trú sau khi nhận được giấy thông báo từ văn phòng hành chính quận có thể thanh toán tại cửa hàng tiện lợi hoặc ngân hàng.

- 健康保険料は日本にいる間毎月必ず支払います。

## BẢO HIỂM Y TẾ CẦN PHẢI ĐÓNG HÀNG THÁNG KHI Ở NHẬT BẢN

会社で入る保険は「社会保険(しゃかいほけん)」といいます。入社した後、会社が保険加入の手続きをするので、健康保険証は会社からもらえます。

Bảo hiểm khi vào công ty được gọi là “bảo hiểm xã hội”. Sau khi vào làm công ty sẽ làm thủ tục tham gia bảo hiểm, vì vậy sẽ nhận được thẻ bảo hiểm từ công ty.

※ 保険料は会社とあなたで半分ずつ支払います。保険料は給料の等級によって変わります。給料がアップすると、3カ月後に保険料が上がります。(厚生年金も同じ)

Phí đóng bảo hiểm sẽ do công ty và bạn chi trả mỗi bên một nửa. Phí bảo hiểm sẽ có sự thay đổi tùy thuộc vào mức lương của bạn. Nếu tiền lương tăng lên thì phí bảo hiểm sẽ tăng lên sau 3 tháng. (tương tự như khoản hưu trí)

会社を辞めて次の会社に入るまでは、国民保険(こくみんほけん)」に入らなければなりません。国民保険は、市役所などで手続きをします。保険料はコンビニや銀行で払うことができます。日本に住んでいる間は、「社会保険」か「国民保険」のどちらかに必ず入って、保険料を毎月支払う必要があります。税金と同じようなものです。



Cho đến khi bạn nghỉ việc ở công ty và gia nhập công ty mới, bạn phải tham gia bảo hiểm y tế quốc dân. Bạn có thể đăng ký tham gia bảo hiểm tại văn phòng hành chính quận. phí bảo hiểm y tế có thể thanh toán tại cửa hàng tiện lợi hoặc ngân hàng. Trong thời gian cư trú tại Nhật Bản, bạn phải tham gia bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế quốc dân, phí bảo hiểm cần phải thanh toán hàng tháng. nó cũng giống như việc đóng thuế.

■ 年金は働いている間払います。働いていない時は免除できることもあります。**Lương hưu phải chi trả khi làm việc, có thể miễn trừ khi bạn không tham gia lao động**

会社で入る年金は「厚生年金(こうせいねんきん)」といいます。

Lương hưu khi vào công ty được gọi là “Lương hưu phúc lợi”.

会社を辞めた時に入る年金は「国民年金(こくみんねんきん)」といいます。

Lương hưu khi nghỉ việc ở công ty được gọi là “lương hưu quốc dân”.

10年間以上払うと、外国人でも日本の年金をもらうことができます。

Việc chi trả khoảng 10 năm trở lên, cho dù là người nước ngoài hay người nhật đều sẽ được nhận lương hưu

10年経たずに帰国する場合は、「脱退一時金(だつたいいちじきん)」によって、年金の一部を返してもらえます。Trường hợp bạn về nước trước 10 năm đó, bạn sẽ được nhận lại phần lương hưu bằng cách “ thanh toán rút tiền 1 lần”.

「国民年金」は、収入が無い場合は「免除申請(めんじょしんせい)」ができます。(免除の金額は全部、半分、3/4など、審査によって変わります。)免除申請は、住んでいる町の年金事務所や市役所でできます。

Lương hưu quốc dân trong trường hợp không có thu nhập có thể xin nộp đơn miễn trừ.(mức miễn tùy thuộc theo điều tra, có thể là toàn bộ, một nửa, hoặc  $\frac{3}{4}$ )

## (2) 法律を守る TUÂN THỦ PHÁP LUẬT

### 犯罪になること TRỞ THÀNH TỘI PHẠM

このようなことは日本では犯罪になってしまいます。ルールや法律が分からない時は、確認することが大切です。Sẽ phạm luật nếu làm những điều như dưới đây. Khi không hiểu quy định hay pháp luật, thì việc xác nhận là điều rất quan trọng.

在留カード携帯していない	Không mang theo thẻ ngoại kiều
銃砲刀剣を持っている	Mang đồ sắc nhọn, hung khí
大麻、覚醒剤などの薬物を持つ、育てる、使う	Trồng, sử dụng hoặc mang theo chất kích thích, ma túy...
在留カード、健康保険証を他の人に貸す	Cho người khác mượn thẻ ngoại kiều, thẻ bảo hiểm...
自分の登録した携帯電話、銀行口座、キャッシュカードなどを人にあげる	Cho người khác những đồ như: thẻ ngân hàng, điện thoại cá nhân, thẻ tín dụng visa.
放置されている自転車を勝手に使う	Tự ý sử dụng xe đạp không phải của mình
許可なく野生動物を捕まえて食べる	Bắt hoặc ăn thịt động vật hoang dã

**!** 知らない間に犯罪者になっていて、ビザが更新できないこともあります・・bạn có thể trở thành tội phạm mà không hay biết, và sẽ không thể gia hạn visa.

友達に銀行カードを貸したら、友達がギャンブルで警察に捕まりました。ギャンブルに私の銀行口座が使われていて、警察が家に来ました。私は何も知らなかったのに、ビザが更新できなくなってしまいました・・・。

Nếu cho bạn mượn thẻ ngân hàng, và anh ta bị cảnh sát bắt vì tội bài bạc. cảnh sát đã tới nhà tôi vì thẻ ngân hàng của tôi đã được sử dụng để chơi cờ bạc. mặc dù tôi không biết gì cả nhưng visa của tôi không thể gia hạn được nữa...



## 入管法を守る TUÂN THỦ LUẬT NHẬP CƯ

入管法は、日本に住む外国人に対して作られた法律です。入管法を守らない罰は、退去強制⇒5年～10年間日本に入国禁止になります。

Luật nhập cư là luật được thực hiện đối với người nước ngoài sinh sống tại Nhật Bản. Trừng phạt nếu không tuân thủ luật nhập cư là sẽ bị trục xuất⇒cấm nhập cảnh vào Nhật khoảng từ 5 năm ~ 10 năm.

### ■ 不法滞在 (ふほうたいざい) BẤT HỢP PHÁP

ビザを持っていないのに滞在していることや、ビザの期限を切れても滞在していること。

Là những người lưu trú mà không có thị thực (visa) hoặc những người lưu trú khi đã hết hạn thị thực.

### ■ 資格外活動 (しかくがいかつどう) NGOÀI TƯ CÁCH HOẠT ĐỘNG

定住者や永住者以外は、自分の持っている在留資格に応じてルールが決まっています。在留期限、働いて良い場所や職種や働ける時間などです。これを守らずに働くことを資格外活動と言います。不法就労 (ふほうしゅうろう) ということもあります。

Ngoại trừ những người định trú và vĩnh trú ,thì các quy tắc được xác định theo tư cách lưu trú mà họ có. Kỳ hạn lưu trú, nơi làm việc, loại hình công việc hay thời gian có thể làm việc. Nếu không tuân thủ điều này thì được gọi là hoạt động ngoài tư cách. Nó còn được gọi là lao động bất hợp pháp.

➤ 特定技能ビザは「指定書 (していしょ) 」(働いても良い場所を書いた紙)があるので、転職した場合は新しいビザを取らないと資格外活動になります。

Visa kỹ năng đặc định là có " thư chỉ định " một loại giấy ghi nơi bạn có thể làm việc. Trường hợp nếu chuyển việc mà không nhận được thị thực mới sẽ trở thành lao động ngoài tư cách.

